TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 431/2024/HS-PT Ngày 11 - 9 - 2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Quyên;

Ông Trần Nam Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Bà Tống Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 302/2024/TLPT-HS ngày 16 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo Hà Thành T và các bị cáo khác; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 94/2024/HS-ST ngày 11-4-2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành. Các bị cáo có kháng cáo:

1. Hà Thành T, sinh năm 1992 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 0750920131XX; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp S, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hà Toàn T1 và bà Nguyễn Thị H; trước đây, có vợ tên Mai Thị C (đã ly hôn) và có 02 con; hiện nay, có vợ tên Lê Thúy H1; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 28/QĐ-XPHC ngày 27/02/2019, bị Công an huyện L xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc", đóng phạt ngày 28/02/2019; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 24-8-2023 đến ngày 30-8-2023; hiện nay, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp

ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 194/2024/LCĐKNCT ngày 20-8-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thanh S (tên gọi khác: Sơn M), sinh năm 1970 tại Đà Nẵng; Căn cước công dân số: 0480700095XX; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp X, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn T2 (đã chết) và bà Thái Thị C1; có vợ tên Trần Thị L và có 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 83/2020/HS-ST ngày 19-6-2020, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 30.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", ngày 03/9/2023 và ngày 05/9/2023, bị cáo mới thi hành hình phạt tiền và nộp án phí; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 24-8-2023 đến ngày 30-8-2023; hiện nay, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 195/2024/LCĐKNCT ngày 20-8-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Đức T3 (tên gọi khác: M1), sinh năm 1980 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 0750800061XX; nơi đăng ký thường trú: Tổ E, Ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp F, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H2 và bà Trần Thị G (đã chết); có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc D và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về an ninh và trật tự xã hội số: 105/QĐ-XPVPHC ngày 10/11/2011, bị Công an huyện L xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc", đã đóng phạt ngày 10/11/2011; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 24-8-2023 đến ngày 30-8-2023; hiện nay, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 196/2024/LCĐKNCT ngày 20-8-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24/8/2023, Công an huyện L phối hợp Công an xã B tiến hành kiểm tra hành chính nhà bà Bùi Thị A thì phát hiện, bắt quả tang 06 đối tượng gồm: Phạm Công S1, Nguyễn Văn N, Nguyễn Đức T3, Hoàng Nhật M2, Trần Thanh S và Lê Thúy H1 đang đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua thắng thua bằng tiền; thu giữ số tiền 6.100.000 đồng trên

chiếu bạc, 6.830.000 đồng các bị cáo sử dụng đánh bạc và 02 bộ dụng cụ lắc bầu cua. Riêng Hà Thành T và đối tượng tên T4 (không rõ nhân thân lai lịch) bỏ chạy thoát.

Qua quá trình điều tra đã xác định được như sau: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24/8/2023, Bùi Thị A đang ở nhà tại Ấp F, xã B, huyện L thì nhóm của Hà Thành T đến thỏa thuận với bà A về việc cho những người này mượn nhà, để đánh bạc rồi những người này sẽ trả tiền cho bà A mua thuốc thì A đồng ý. Xong bà A đi nhặt ve chai, để nhà cho các đối tượng vào chơi đánh bạc. Sau đó, T và các đối tượng trên bắt đầu đánh bài bằng hình thức lắc bầu cua thắng thua bằng tiền tại nhà bà A. Ban đầu T tham gia làm cái, đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì Minh h với S và T4 (không rõ nhân thân lai lịch) làm cái, trực tiếp ăn thua với những người chơi. Cách thức chơi như sau: người làm cái sử dụng bộ lắc bầu cua gồm 01 hộp nhựa bên trong có 03 hạt xúc xắc, trên 6 mặt xúc xắc có hiển thị hình ảnh bầu, cua, tôm, cá, gà, nai. Khi người làm cái lắc xong thì người chơi đặt tiền vào ô hình ảnh mình chọn, sau khi đặt tiền xong thì người làm cái mở hộp nhựa ra sẽ xuất hiện ra ba con vật trên ba mặt của hạt xúc xắc. Nếu hiện ra con vật mình đặt thì thắng, nếu không hiện ra con vật đã chọn thì thua. Người chơi đặt cược mỗi ván từ 10.000 đồng đến 1.000.000 đồng, ăn thua trực tiếp với người làm cái.

Trong quá trình đánh bạc, T mang theo 10.000.000 đồng đánh bạc, thua 9.000.000 đồng, còn 1.000.000 đồng vứt xuống chiếu bạc bị Công an thu giữ. M2 mang theo 10.100.000 đồng, sử dụng 10.000.000 đồng đánh bạc, khi Công an đến đã vứt tiền xuống chiếu bạc nên không biết thắng hay thua, còn 100.000 đồng không sử dụng đánh bạc bị Công an thu giữ. Trần Thanh S mang theo 2.450.000 đồng để đánh bạc, đang chơi thì bị Công an thu giữ 2.450.000 đồng. Nguyễn Đức T3 mang theo 7.000.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng đánh bạc, thắng 1.200.000 đồng, bị Công an thu giữ 3.200.000 đồng tiền đánh bạc và 5.000.000 đồng không sử dụng đánh bạc. Nhiêm mang theo 7.600.000 đồng, sử dụng 1.500.000 đồng đánh bạc, thua 900.000 đồng, bị công an thu giữ 600.000 đồng đánh bạc và 6.100.000 đồng không sử dụng đánh bạc. Phạm Công S1 mang theo 8.300.000 đồng, sử dụng 700.000 đồng đánh bạc, thắng 500.000 đồng vứt 1.200.000 đồng xuống chiếu bạc, bị Công an thu giữ 7.600.000 đồng không sử dụng đánh bạc. H1 mang theo 1.080.000 đồng đánh bạc, thua 500.000 đồng, bị Công an thu giữ 580.000 đồng sử dụng đánh bạc. Các bị cáo chơi đánh bạc đến 15 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Công an huyện L phối hợp công an xã B bắt quả tang như nêu trên. Riêng T và T4

bỏ chạy thoát, đến 22 giờ cùng ngày, T đến đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L, còn T4 cầm một số tiền không xác định chạy thoát.

2. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 94/2024/HS-ST ngày 11-4-2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, đã quyết định:

1/ Tuyên bố các bị cáo Hà Thành T, Trần Thanh S, Nguyễn Đức T3, Nguyễn Văn N, Phạm Công S1, Lê Thúy H1, Bùi Thị A và Hoàng Nhật M2 phạm tội "Đánh bạc", theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (riêng Hoàng Nhật M2 phạm tội theo điểm d khoản 2 Điều 321); xử phạt như sau:

- H (một) năm tù.

- Nguyễn Đức T3 07 (bảy) tháng tù.

- T5 (chín) tháng tù.

- H3 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Phạm Công S1 08 (tám) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm tù về tội "Đánh bạc" và "Tổ chức đánh bạc" tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 243/2023/HS-ST ngày 06-12-2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù.

- Nguyễn Văn N 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

- Lê Thúy H1 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

- Bùi Thị A 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

2/ Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Kháng cáo:

Các bị cáo Hà Thành T, Trần Thanh S và Nguyễn Đức T3 kháng cáo, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo.

4. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật bản án sơ thẩm

đã nêu là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi xem xét vụ án và tình tiết mới tại cấp phúc thẩm; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thanh S;

- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hà Thành T và Nguyễn Đức T3; sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, cùng với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo Hà Thành T, Trần Thanh S và Nguyễn Đức Trọng phạm t "Đánh bạc", theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Thanh S phạm tội thuộc trường hợp "tái phạm", quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tại cấp phúc thẩm: Các bị cáo Hà Thành T và Nguyễn Đức T3 cung cấp đơn, được chính quyền địa phương xác nhận, thể hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính và duy nhất trong gia đình và phải nuôi dưỡng người thân phụ thuộc; bị cáo T đầu thú; cha bị cáo T tên Hà Toàn T được Bộ Q tặng kỷ niệm chương vì có nhiều cống hiến xây dựng lực lượng vũ trang quần chúng; cha bị cáo T3 tên Nguyễn Văn H2 được Chủ tịch Nước tặng thưởng Huy chương Kháng chiến Hạng Nhất. Ngoài ra, 02 bị cáo này từ trước đến nay chưa phạm tội lần nào nhưng không được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là có thiếu sót. Áp dụng điểm i khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho các bị cáo Hà Thành T và Nguyễn Đức T3.

2.3. Hình phạt:

- Đối với bị cáo Trần Thanh S: Có 01 tiền án cùng về hành vi đánh bạc, nhưng tiếp tục phạm tội trong vụ án này, thể hiện sự xem thường pháp luật; hình phạt của cấp sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp; do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

- Các bị cáo Hà Thành T và Nguyễn Đức T3: Cùng với tình tiết mới tại cấp phúc thẩm nêu trên, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục và thu ngân sách Nhà nước.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo Hà Thành T và Nguyễn Đức T3 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Trần Thanh S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hà Thành T và Nguyễn Đức T3;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thanh S;

Sửa một phần về hình phạt do khách quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 94/2024/HS-ST ngày 11-4-2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

1. Tội danh và hình phạt:

1.1. Các bị cáo Hà Thành T và Nguyễn Đức T3:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt tiền các bị cáo sau đây về tội "Đánh bạc", sung vào công quỹ Nhà nước, cụ thể:

- Xử phạt bị cáo Hà Thành T phải nộp 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T3 phải nộp 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

1.2. Bị cáo Trần Thanh S:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Thanh S 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Trần Thanh S vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, từ ngày 24-8-2023 đến ngày 30-8-2023.

2. Về án phí:

Các bị cáo Hà Thành T và Nguyễn Đức T3 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

Bị cáo Trần Thanh S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo (3);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện Long Thành (4);
- Viện kiểm sát nhân dân H. Long Thành;
- Cơ quan Thi hành án hình sự và Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an H. Long Thành;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành;
- Phòng Hồ sơ-Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự và VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành